

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 342/2024/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Đồng Bá P, sinh ngày 02/10/1991; nơi thường trú: thôn K, phường V, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Nơi làm việc: Hộ kinh doanh Nguyễn Thị K (Kha Spa); địa chỉ: số E Tập thể T, số D L, phường N, quận T, thành phố Hà Nội.

2. Chị Bùi Thị Mỹ N, sinh ngày 25/10/1993; nơi thường trú: KP. Ngọc An Đ, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Đồng Bá P và chị Bùi Thị Mỹ N xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Đồng Bá P và chị Bùi Thị Mỹ N cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] *Về con chung:* Anh Đồng Bá P và chị Bùi Thị Mỹ N không có con chung.

[3] *Về tài sản chung và nợ chung:* Anh Đồng Bá P và chị Bùi Thị Mỹ N không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về lệ phí:* Anh Đồng Bá P và chị Bùi Thị Mỹ N thỏa thuận mỗi người chịu một nửa lệ phí việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đồng Bá P và chị Bùi Thị Mỹ N.

- *Về con chung:* Anh Đồng Bá P và chị Bùi Thị Mỹ N không có.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Anh Đồng Bá P và chị Bùi Thị Mỹ N không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Đồng Bá P và chị Bùi Thị Mỹ N thỏa thuận mỗi người chịu một nửa lệ phí việc dân sự là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh P và chị N đã nộp mỗi người là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo các biên lai thu tiền số 0036372 và 0036371 ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân. Anh P và chị N đã nộp đủ lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND quận Thanh Xuân;
- Chi cục THADS quận Thanh Xuân;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
(UBND phường Văn Đức, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, số GCKH: 23 ngày 08/4/2019);
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Lưu Thị Hồng Vân